THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG, ÁP DỤNG TỪ 12/4/2022

Lớp **10A1**
Có tác dụng từ ngày 12/04/2022

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Lich sử	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý
2	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học	Vật lý	Vật lý	Hóa học
3	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	GDCD	Ngữ văn	Ngoại ngữ
4	Lich sử	Toán học	Địa lí	Ngữ văn	Ngữ văn	HNNGLL
5	KTNN	Toán học	KTNN	Ngữ văn		SH

Lớp **11A6**
Có tác dụng từ ngày 12/04/2022

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Toán học	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ
2	Vật lý	Vật lý	Toán học	Lich sử	Ngữ văn	Sinh học
3	KTCN	KTCN	GDCD	Ngữ văn	Hóa học	Hóa học
4	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn		HNNGLL
5	Toán học		Địa lí	Ngoại ngữ		SH

Lớp **10A2**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Địa lí	Hóa học	Lich sử	Sinh học	Ngữ văn
2	Vật lý	Ngữ văn	Tin học	Vật lý	Hóa học	KTNN
3	Lich sử	Vật lý	Tin học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTNN
4	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	GDCD	Ngoại ngữ	HNNGLL
5	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học		SH

Lớp **11A7**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Lich sử	Địa lí	Hóa học	Sinh học	Hóa học
2	Toán học	Ngoại ngữ	Tin học	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
3	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	KTCN	Ngoại ngữ
4	Vật lý	Hóa học	Ngữ văn	KTCN		HNNGLL
5	Ngữ văn		Ngữ văn	GDCD		SH

Lớp **10A3**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Sinh học	Ngữ văn	Lich sử	Địa lí
2	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTNN	Ngữ văn	Tin học	KTNN
3	Ngoại ngữ	GDCD	Hóa học	Lich sử	Tin học	Ngoại ngữ
4	Toán học	Hóa học	Toán học	Toán học	Vật lý	HNNGLL
5	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý		SH

Lớp **11A8**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ
2	Toán học	Ngoại ngữ	Hóa học	GDCD	Tin học	Hóa học
3	Vật lý	Lich sử	Địa lí	Vật lý	Toán học	Hóa học
4	KTCN	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ		HNNGLL
5	KTCN		Ngữ văn	Toán học		SH

Lớp **10A4**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	Ngữ văn	KTNN
2	Vật lý	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	GDCD	Hóa học
3	Toán học	Lich sử	Sinh học	Toán học	Hóa học	Ngữ văn
4	Ngoại ngữ	Tin học	Tin học	Toán học	Lich sử	HNNGLL
5	Ngoại ngữ	Toán học	KTNN	Địa lí		SH

Lớp **11A9**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngữ văn	Địa lí	Toán học	Ngữ văn	Hóa học
2	Vật lý	KTCN	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
3	Sinh học	Ngoại ngữ	Hóa học	Tin học	Vật lý	KTCN
4	Toán học	Ngoại ngữ	GDCD	Lich sử		HNNGLL
5	Toán học		Ngữ văn	Ngoại ngữ		SH

Lớp **10A5**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Toán học	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Vật lý
2	Ngoại ngữ	Toán học	Sinh học	Địa lí	Toán học	Ngữ văn
3	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTNN	Lich sử	GDCD	Lich sử
4	KTNN	Ngoại ngữ	Vật lý	Tin học	Tin học	HNNGLL
5	Hóa học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn		SH

Lớp **12A1**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Toán học	Ngữ văn	GDCD	Toán học	Địa lí
2	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Lich sử	Vật lý
3	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Toán học	KTCN	Hóa học
4	Vật lý	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học		HNNGLL
5	Địa lí		Tin học	Ngữ văn		SH

Lớp **10A6**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Địa lí	Hóa học	Toán học	Ngoại ngữ	KTNN
2	Toán học	Ngoại ngữ	Sinh học	Tin học	Ngoại ngữ	Lich sử
3	Vật lý	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Lich sử	Toán học
4	KTNN	Vật lý	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	HNNGLL
5	GDCD	Ngữ văn	Tin học	Ngữ văn		SH

Lớp **12A2**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Tin học	Địa lí	Vật lý	Toán học
2	Toán học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn
3	Ngữ văn	KTCN	Hóa học	GDCD	Địa lí	Ngoại ngữ
4	Ngữ văn	Vật lý	Toán học	Ngữ văn		HNNGLL
5	Lich sử		Toán học	Tin học		SH

Lớp **10A7**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	KTNN	Hóa học	Vật lý	Ngoại ngữ
2	Lich sử	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Vật lý	Địa lí
3	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học
4	GDCD	Toán học	Tin học	KTNN	Hóa học	HNNGLL
5	Tin học	Sinh học	Ngoại ngữ	Lich sử		SH

Lớp **12A3**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	C.Thứ 6
1	CC	Ngoại ngữ	Vật lý	Vật lý	Ngoại ngữ	HNNGLL
2	Ngữ văn	Ngoại ngữ	KTCN	Lich sử	Toán học	GDCD
3	Sinh học	Toán học	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn
4	Hóa học	Địa lí	Toán học	Tin học		Địa lí
5	Ngoại ngữ		Toán học	Ngữ văn		SH

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O
59				Lớp	**10A8**							Lớp	**12A4**		
60		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
61	**1**	CC	Sinh học	Ngữ văn	Lich sử	Vật lý	Toán học		**1**	CC	Toán học	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Vật lý
62	**2**	Địa lí	KTNN	Ngữ văn	Toán học	Vật lý	Toán học		**2**	Ngoại ngữ	Toán học	Toán học	Tin học	GDCD	Hóa học
63	**3**	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lý		**3**	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Địa lí	Toán học	Ngữ văn
64	**4**	Lich sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	HNNGLL		**4**	Địa lí	Lich sử	Ngữ văn	Vật lý		HNNGLL
65	**5**	Hóa học	Hóa học	KTNN	GDCD		SH		**5**	Hóa học		Ngữ văn	KTCN		SH
66															
67				Lớp	**10A9**							Lớp	**12A5**		
68		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
69	**1**	CC	KTNN	Tin học	Toán học	GDCD	Ngoại ngữ		**1**	CC	Toán học	Toán học	Tin học	Lich sử	Hóa học
70	**2**	Hóa học	KTNN	Sinh học	Ngữ văn	Địa lí	Ngoại ngữ		**2**	Ngữ văn	GDCD	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ
71	**3**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	Lich sử	Toán học		**3**	Địa lí	Ngữ văn	Ngữ văn	Sinh học	Vật lý	Ngoại ngữ
72	**4**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Hóa học	Vật lý	Lich sử	HNNGLL		**4**	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTCN	Địa lí		HNNGLL
73	**5**	Toán học	Ngữ văn	Vật lý	Tin học		SH		**5**	Toán học		Hóa học	Vật lý		SH
74															
75				Lớp	**10A10**							Lớp	**12A6**		
76		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
77	**1**	CC	GDCD	Toán học	Tin học	Vật lý	Toán học		**1**	CC	Vật lý	Tin học	Vật lý	GDCD	Ngoại ngữ
78	**2**	Sinh học	Địa lí	Toán học	Hóa học	Ngữ văn	Toán học		**2**	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Ngoại ngữ	Địa lí
79	**3**	Vật lý	Ngữ văn	Ngữ văn	Lich sử	KTNN	Vật lý		**3**	Hóa học	Ngữ văn	Tin học	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học
80	**4**	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Lich sử	Ngoại ngữ	KTNN	HNNGLL		**4**	Hóa học	Sinh học	Ngoại ngữ	KTCN		HNNGLL
81	**5**	Ngoại ngữ	Tin học	Hóa học	Ngoại ngữ		SH		**5**	Lich sử		Địa lí	Ngữ văn		SH
82															
83				Lớp	**11A1**							Lớp	**12A7**		
84		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
85	**1**	CC	Ngoại ngữ	Tin học	Ngữ văn	KTCN	Ngữ văn		**1**	CC	Vật lý	Ngữ văn	Vật lý	Địa lí	Ngữ văn
86	**2**	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí	Ngữ văn	KTCN	Hóa học		**2**	Toán học	KTCN	Ngữ văn	Lich sử	Hóa học	Ngữ văn
87	**3**	Ngoại ngữ	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lý	Hóa học		**3**	Toán học	Tin học	Hóa học	Toán học	GDCD	Sinh học
88	**4**	Vật lý	GDCD	Sinh học	Toán học		HNNGLL		**4**	Ngoại ngữ	Địa lí	Tin học	Ngoại ngữ		HNNGLL
89	**5**	Lich sử		Hóa học	Toán học		SH		**5**	Ngoại ngữ		Toán học	Ngoại ngữ		SH
90															
91				Lớp	**11A2**							Lớp	**12A8**		
92		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
93	**1**	CC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Vật lý		**1**	CC	Toán học	Lich sử	Toán học	Tin học	Hóa học
94	**2**	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý		**2**	GDCD	Toán học	Địa lí	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ
95	**3**	KTCN	HNNGLL	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán học	GDCD		**3**	Sinh học	Vật lý	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn	Ngoại ngữ
96	**4**	KTCN	Toán học	Tin học	Địa lí		Ngữ văn		**4**	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	KTCN		HNNGLL
97	**5**	Sinh học		Lich sử	Hóa học		SH		**5**	Ngữ văn		Hóa học	Địa lí		SH
98															
99				Lớp	**11A3**							Lớp	**12A9**		
100		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
101	**1**	CC	Ngữ văn	Vật lý	Tin học	Vật lý	Ngoại ngữ		**1**	CC	Vật lý	Ngoại ngữ	Địa lí	Hóa học	Toán học
102	**2**	Toán học	Hóa học	KTCN	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ		**2**	Hóa học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDCD	Vật lý	Toán học
103	**3**	Ngữ văn	GDCD	Địa lí	Ngữ văn	KTCN	Toán học		**3**	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Địa lí	Tin học	Ngoại ngữ
104	**4**	Hóa học	Lich sử	Hóa học	Toán học		HNNGLL		**4**	Lich sử	Sinh học	Toán học	Toán học		HNNGLL
105	**5**	Ngoại ngữ		Ngữ văn	Toán học		SH		**5**	KTCN		Tin học	Ngoại ngữ		SH
106															
107				Lớp	**11A4**							Lớp	**12A10**		
108		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**			**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**
109	**1**	CC	Toán học	Hóa học	Vật lý	Ngoại ngữ	GDCD		**1**	CC	Tin học	Ngữ văn	GDCD	Hóa học	Vật lý
110	**2**	Vật lý	Toán học	Tin học	Ngữ văn	Địa lí	Toán học		**2**	Ngoại ngữ	Tin học	Lich sử	Địa lí	Ngữ văn	Vật lý
111	**3**	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán học	KTCN	Sinh học	Hóa học		**3**	Ngoại ngữ	Địa lí	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTCN
112	**4**	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	KTCN		HNNGLL		**4**	Toán học	Ngữ văn	Hóa học	Toán học		HNNGLL
113	**5**	Ngữ văn		Ngoại ngữ	Lich sử		SH		**5**	Toán học		Toán học	Sinh học		SH
114															
115				Lớp	**11A5**										
116		**Thứ 2**	**Thứ 3**	**Thứ 4**	**Thứ 5**	**Thứ 6**	**C.Thứ 6**								
117	**1**	CC	Ngữ văn	Hóa học	Vật lý	Lich sử	Ngoại ngữ								
118	**2**	Vật lý	HNNGLL	Sinh học	Ngữ văn	Hóa học	Ngoại ngữ								
119	**3**	Hóa học	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Tin học	Toán học								
120	**4**	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí	GDCD		Toán học								
121	**5**	KTCN		Ngoại ngữ	KTCN		SH								

BMT, ngày 09 tháng 4 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG